

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho
giai đoạn ba tháng kết thúc ngày 31 tháng
3 năm 2013





Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
Thông tin về Công ty

Quyết định số 2405/QĐ-CT.UB ngày 5 tháng 8 năm 2004

Quyết định này do Ủy Ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ cấp.

Giấy phép Kinh doanh Số 5703000111 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp vào ngày 15 tháng 9 năm 2004. Giấy phép Kinh doanh của Công ty được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là giấy phép kinh doanh số 1800156801 được cấp ngày 5 tháng 7 năm 2012.

Hội đồng Quản trị	Bà Phạm Thị Việt Nga	Chủ tịch
	Bà Lê Minh Hồng	Thành viên
	Ông Lê Chánh Đạo	Thành viên
	Ông Đoàn Đình Duy Khương	Thành viên
	Bà Nguyễn Thị Hồng Loan	Thành viên
	Ông Nguyễn Như Song	Thành viên
	Ông Lê Đình Bửu Trí	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc	Bà Lê Minh Hồng	Tổng Giám đốc
	Ông Lê Chánh Đạo	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Đoàn Đình Duy Khương	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Ngọc Diệp	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát	Ông Trần Quốc Hưng	Trưởng ban
	Bà Trần Thị Ánh Như	Thành viên
	Bà Nguyễn Phương Thảo	Thành viên

Trụ sở đăng ký 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa
Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
Việt Nam

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
Bảng cân đối kế toán trước hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2013

Mẫu B 01 – DN

	Mã số	Thuyết minh	31/3/2013 VND	31/12/2012 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		1.713.063.552.351	1.579.713.638.317
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	724.393.921.289	613.986.501.139
Tiền	111		161.393.921.289	102.305.732.419
Các khoản tương đương tiền	112		563.000.000.000	511.680.768.720
Các khoản phải thu	130	5	497.659.066.431	483.623.570.820
Phải thu khách hàng	131		367.819.420.602	372.734.167.917
Trả trước cho người bán	132		92.337.432.350	78.703.023.419
Các khoản phải thu khác	135		41.164.813.050	35.848.979.055
Dự phòng phải thu khó đòi	139		(3.662.599.571)	(3.662.599.571)
Hàng tồn kho	140	6	480.478.767.157	476.098.112.915
Hàng tồn kho	141		486.379.105.404	481.998.451.162
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.900.338.247)	(5.900.338.247)
Tài sản ngắn hạn khác	150		10.531.797.474	6.005.453.443
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.076.073.258	242.021.571
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	154	7	887.951.779	1.015.085.054
Tài sản ngắn hạn khác	158		7.567.772.437	4.748.346.818

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang

Bảng cân đối kế toán trước hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

	Mã số	Thuyết minh	31/3/2013 VND	31/12/2012 VND
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 250 + 260)	200		649.378.573.120	603.670.895.556
Tài sản cố định	220		455.177.565.641	447.878.507.914
Tài sản cố định hữu hình	221	8	245.950.274.344	251.844.977.858
<i>Nguyên giá</i>	222		477.792.167.910	471.989.433.543
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(231.841.893.566)	(220.144.455.685)
Tài sản cố định vô hình	227	9	165.338.667.391	165.087.563.085
<i>Nguyên giá</i>	228		173.810.431.238	172.987.428.238
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(8.471.763.847)	(7.899.865.153)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	10	43.888.623.906	30.945.966.971
Bất động sản đầu tư	240	11	10.369.726.921	10.636.908.724
<i>Nguyên giá</i>	241		14.128.720.979	14.128.720.979
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(3.758.994.058)	(3.491.812.255)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	12	159.830.777.395	121.001.392.730
Đầu tư vào công ty con	251		145.226.158.645	106.396.773.980
Đầu tư vào công ty liên kết	252		23.787.450.000	23.787.450.000
Đầu tư dài hạn khác	258		11.831.050.200	11.831.050.200
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(21.013.881.450)	(21.013.881.450)
Tài sản dài hạn khác	260		24.000.503.163	24.154.086.188
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	18.995.514.861	19.223.747.886
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	31	3.300.000.000	3.300.000.000
Tài sản dài hạn khác	268		1.704.988.302	1.630.338.302
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.362.442.125.471	2.183.384.533.873

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang

Bảng cân đối kế toán trước hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

	Mã số	Thuyết minh	31/3/2013 VND	31/12/2012 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		664.623.420.931	588.572.773.274
Nợ ngắn hạn	310		644.339.039.050	567.309.663.549
Vay ngắn hạn	311	14	23.012.406.321	19.484.808.997
Phải trả người bán	312	15	181.176.855.011	81.432.512.060
Người mua trả tiền trước	313		1.905.423.025	1.192.373.799
Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước	314	16	38.299.725.493	26.526.097.768
Phải trả người lao động	315		100.133.524.576	130.443.126.961
Chi phí phải trả	316	17	222.241.747.298	222.628.904.727
Các khoản phải trả khác	319	18	39.035.693.253	36.101.028.671
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	19	38.533.664.073	49.500.810.566
Nợ dài hạn	330		20.284.381.881	21.263.109.725
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	20	20.284.381.881	21.263.109.725
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.697.818.704.540	1.594.811.760.599
Vốn chủ sở hữu	410	21	1.697.818.704.540	1.594.811.760.599
Vốn cổ phần	411	22	653.764.290.000	653.764.290.000
Cổ phiếu quỹ	414	22	(455.850.000)	(455.850.000)
Quỹ đầu tư phát triển	416		483.619.881.808	483.619.881.808
Quỹ dự phòng tài chính	418		66.026.578.871	66.026.578.871
Lợi nhuận chưa phân phối	420		494.863.803.861	391.856.859.920
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.362.442.125.471	2.183.384.533.873

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang

Bảng cân đối kế toán trước hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2013 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/3/2013	31/12/2012
Ngoại tệ bằng tiền mặt		
USD	2.500	109.684
EUR	371	131.696
MOP	20	20
CNY	3.515	3.515
CAD	100	100
JPY		-
BTH		-

Người lập:



Đặng Phạm Huyền Nhung
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Minh Hồng
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 4 năm 2013

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất cho giai đoạn ba tháng kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2013

Mẫu B 02 – DN

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ ba tháng kết thúc ngày	
			31/3/2013 VND	31/3/2012 VND
Tổng doanh thu	01	23	706.431.575.568	576.113.768.911
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	(2.936.939.714)	(2.231.719.310)
Doanh thu thuần (10 = 01 + 02)	10	23	703.494.635.854	573.882.049.601
Giá vốn hàng bán	11	24	(414.513.695.324)	(331.053.196.906)
Lợi nhuận gộp (20 = 10 + 11)	20		288.980.940.530	242.828.852.695
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	10.243.306.341	5.621.074.921
Chi phí tài chính	22	26	(701.067.710)	(1.531.961.207)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		(603.777.665)	(850.659.172)
Chi phí bán hàng	24	27	(134.251.668.064)	(118.358.448.897)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	28	(34.514.208.444)	(30.635.197.360)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 + 22 + 24 + 25)	30		129.757.302.653	97.924.320.152
Thu nhập khác	31	29	1.433.741.210	1.922.761.695
Chi phí khác	32	30	(975.343.211)	(1.155.969.857)
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 + 32)	40		458.397.999	766.791.838
Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)	50		130.215.700.652	98.691.111.990
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	(27.208.756.711)	(10.252.785.751)
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	31	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 + 51 + 52)	60		103.006.943.941	88.438.326.239
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.576	1.357

Người lập:



Đặng Phạm Huyền Nhung
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Minh Hồng
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 4 năm 2013

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho giai đoạn ba tháng kết thúc ngày 31
tháng 3 năm 2013 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN

GIẢI TRÌNH

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang giải trình về biến động doanh thu và lợi nhuận của 3 tháng/2013 so với cùng kỳ, chi tiết như sau:

ĐVT: Triệu đồng

	03 tháng/2013	03 tháng/2013	Tăng, giảm	
			Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	703.495	573.882	129.613	22,59%
Lợi nhuận sau thuế	103.007	88.438	14.569	16,47%

Nguyên nhân:

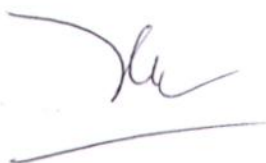
1. Đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 doanh số 3.200 tỷ, lợi nhuận 570 tỷ, Ban Tổng Giám đốc thực hiện chiến lược “ Chi tiết – đều đặn – không bỏ sót” bằng cách phát động phong trào thi đua khối bán hàng phủ sản phẩm mới, trả thưởng thêm cho những sản phẩm tăng thêm tác động doanh số tăng 22,59 % làm lợi nhuận tăng.

2. Thu nhập từ doanh thu hoạt động tài chính đạt 10 tỷ, tăng 4,6 tỷ (tỷ lệ tăng 82,2%) đóng góp vào lợi nhuận trước thuế quý 1.2013 tương đương 7,9%.

Do những yếu tố tác động trên làm lợi nhuận 3 tháng/2013 tăng 16,47% so với cùng kỳ.

Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang xin giải trình.

Người lập:



Đặng Phạm Huyền Nhung
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Minh Hồng
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 4 năm 2013

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính riêng này